TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2017/HSST
Ngày 28/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Thế Đăng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Mỹ

Ông Đào Xuân Hải

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Vi Thị Lan Phương, Cán bộ Toà án nhân dân huyện T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2017/HSST ngày 15/9/2017 đối với bị cáo:

Dương Văn D, sinh năm 1993; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn P, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố đẻ: Dương Văn K - sinh năm 1971; Mẹ đẻ: Thân Thị H - sinh năm 1974; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Em: Dương Văn S sinh năm 2002 (đã chết); Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân: Tại bản án số 187/2012/HSST ngày 22/8/2012 Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt Dương Văn D 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 24/11/2012. Chấp hành xong án phí ngày 05/11/2012.

- Bị cáo bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại*:

Chị Nguyễn Thị H - sinh ngày 26/7/2000 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn X, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang;

Người đại diện theo pháp luật của người bị hại:

Bà Cao Thị L - sinh năm 1974 (là mẹ đẻ) (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn X, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang;

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Cao Thị L - sinh năm 1974 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn X, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang;

- Anh Phạm Huy H - sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: tổ S, khu B, xã S, TP. B, tỉnh Bắc Giang;

- Ông Dương Văn Kh - sinh năm 1971 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn P, xã S, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang;

NHẬN THẤY:

Bị cáo Dương Văn D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 14/7/2017, Nguyễn Thị H - sinh ngày 26/7/2000 ở thôn X, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng Biển kiểm soát 98B2-969.85 đến nhà bạn là Phạm Thị Diệu V - sinh ngày 26/5/2000 ở thôn N, xã Q, huyện Y, tỉnh Bắc Giang chơi và ở lại nhà V. Đến khoảng 20 giờ ngày 16/7/2017, H điều khiển xe mô tô chở V từ nhà V sang địa bàn thôn 2, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang chơi. Do có quen biết từ trước và không có chỗ ngủ nên H đã nhắn tin qua Facebook cho Dương Văn D (sinh năm 1993 ở thôn P, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang - hiện D ở trọ tại thôn 2, xã Q, huyện T) để xin D cho H và V ngủ nhờ ở nhà trọ của D và được D đồng ý. D hẹn H ra cổng Trường Cao đẳng sư phạm N Bắc Giang để lấy chìa khóa nhà trọ. Khoảng 21 giờ cùng ngày 16/7/2017, H chở V đến cổng Trường Cao đẳng sư phạm N Bắc Giang gặp D, D đưa chìa khóa nhà trọ cho H để H và V về nhà trọ của D nghỉ trước. Do H biết nhà trọ của D nên H điều khiển xe mô tô chở V về nhà trọ của D. Khoảng 15 phút sau, D đi nhờ xe mô tô về nhà trọ, khi về đến nhà trọ qua nói chuyện thì D biết H và V chưa ăn cơm tối nên D đã mượn xe mô tô của H để đi mua đồ ăn, H đồng ý và đưa chìa khóa xe mô tô cho D. Sau đó D điều khiển xe mô tô của H đi mua đồ ăn, khoảng 15 phút sau D đi mua đồ ăn về cho H và V.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 16/7/2017, do không có xe đi chơi nên D nói với H: "Cho anh mượn xe anh ra đằng này một lúc", thì được H đồng ý. D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B2-969.85 vừa mượn được của H đi lên khu vực địa bàn xã S chơi và tìm gặp bạn, nhưng D không gặp được bạn nên đã quay về. Trên đường đi về do hết tiền tiêu nên D đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của H để lấy tiền tiêu sài. D điều khiển xe mô tô của H đến cửa hàng cầm đồ của anh Phạm Huy H (sinh năm 1987 ở tổ S, khu B, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang) để cầm cố chiếc xe mà D mượn của H. Khi đến cửa hàng cầm đồ, D mở cốp xe mô tô ra phát hiện trong cốp xe có 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô (biển kiểm soát 98B2-969.85 mang tên Cao Thị L). D cầm chứng nhận đăng ký xe mô tô vào trong cửa hàng cầm đồ, gặp anh H, D nói với anh H: "Anh cầm cho em chiếc xe này". Anh H hỏi D: "Xe này ở đâu? Có giấy tờ không?", D trả lời anh H: "Xe này

em mượn của chị em". D bảo anh H cầm cố cho D chiếc xe với giá 4.000.000 đồng, anh H đồng ý và viết giấy Hợp đồng cầm đồ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2-969.85 cho D, thời gian cầm đồ từ ngày 16/7/2017 đến ngày 26/7/2017. Sau khi viết Hợp đồng cầm đồ xong, anh H đưa Hợp đồng cho D ký dưới phần "người có tài sản" còn anh H ký dưới phần "chủ cửa hàng". Sau khi ký xong anh H có thỏa thuận với D đến ngày 26/7/2017 nếu D không đến chuộc lại xe thì anh H có quyền bán chiếc xe mô tô trên. Anh H đưa cho D số tiền 4.000.000 đồng, D cầm tiền và giao chìa khóa xe mô tô và chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98B2-969.85 mang tên Cao Thị L cùng chiếc xe mô tô cho anh H, sau đó D ra về.

Khoảng 24 giờ ngày 16/7/2017, D về đến nhà trọ, lúc này H và V chưa ngủ, thấy D không đi xe mô tô về thì H hỏi D "Xe của em đâu?". D trả lời "Sáng mai anh trả". Sau đó D đi vào phòng bên trong ngủ, còn H và V ngủ ở phòng ngoài. Ngày 17/7/2017, sau khi ngủ dậy H đã yêu cầu D trả xe cho H nhưng D không trả nên H và V bắt xe ô tô đi về nhà. Sau khi về nhà, H có gọi điện thoại, nhắn tin cho D đòi xe nhiều lần nhưng D không trả và sau đó cắt liên lạc với H. Đến ngày 18/7/2017, H có làm đơn trình báo Cơ quan điều tra Công an huyện T. Do không có tiền chuộc lại xe cho H nên hồi 16 giờ ngày 18/7/2017 D đến Cơ quan điều tra Công an huyện T đầu thú và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên và khai nhận toàn bộ số tiền cầm cố chiếc xe mô tô của H D đã ăn tiêu hết.

Ngày 18/7/2017, sau khi được Cơ quan điều tra Công an huyện T thông báo chiếc xe mô tô mà anh Phạm Huy H cầm cố của D là xe mô tô do D phạm tội mà có nên anh H đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead vàng biển kiểm soát 98B2-969.85; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98B2-969.85 và 01 chiếc chìa khóa xe mô tô cho Cơ quan điều tra Công an huyện T.

Cùng ngày 18/7/2017, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã trưng cầu định giá tài sản xác định giá trị của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2-969.85 mà D chiếm đoạt của H.

Tại Kết luận định giá trong tố tụng hình sự số 45/KL-ĐGTS ngày 20/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng, BKS 98B2-969.85, số máy: JF45E0943793, số khung: 4510FY874225, xe cũ đã qua sử dụng có giá trị là: 42.578.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 51/KSĐT ngày 13/9/2017 của Viện kiểm sát huyện T, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Dương Văn D về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử áp dụng khoản 1

Điều 140, điểm p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt Dương Văn D từ 18 - 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/7/2017.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo không tranh luận mà chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay là phù hợp với lời khai người bị hại, của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 16/7/2017, Dương Văn D -sinh năm 1993 trú tại thôn P, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang có hành vi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng, biển kiểm soát 98B2-969.85 trị giá 42.578.000 đồng của Nguyễn Thị H, sinh ngày 26/7/2000 trú tại thôn X, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang mục đích để đi chơi và tìm gặp bạn. Sau khi mượn được xe mô tô, do không có tiền ăn tiêu nên D đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của H, D điều khiển chiếc xe mô tô đến cửa hàng cầm đồ của anh Phạm Huy H - sinh năm 1987 ở tổ S khu B, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2-969.85 cho anh H được 4.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền cầm cố xe có được D đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết dẫn đến không có khả năng chuộc lại chiếc xe mô tô trên để trả lại cho H nên bị cáo đã ra đầu thú và thừa nhận hành vi phạm tội.

Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tội danh và hình phạt áp dụng đối với bị cáo được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Dương Văn D là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó phải áp dụng hình phạt tương xứng nhằm giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: không có

Xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội

của mình, bố đẻ của bị cáo đã bồi thường cho anh H số tiền 4.000.000đồng, đến nay anh H không có yêu cầu bồi thường thêm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, cần xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, lại chiếm đoạt tài sản có giá trị 42.578.000 đồng nên cần áp dụng Điều 33 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo hình phạt tù cách ly bị cáo với xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo trở thành người biết tuân thủ pháp luật.

Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo có thu nhập thấp, sống phụ thuộc gia đình mà không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về nguồn gốc chiếc xe mô tô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng, biển kiểm soát 98B2-969.85, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xác định được chiếc xe mô tô này là của bà Cao Thị L - sinh năm 1974 ở thôn X, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (mẹ của Nguyễn Thị H). Ngày 14/7/2017, bà L đi làm có để chìa khóa xe mô tô ở đỉnh tủ của gia đình, H đã tự ý lấy chìa khóa xe điều khiển xe mô tô chở V đi chơi đến ngày 16/7/2017 bị D chiếm đoạt nên ngày 28/7/2017, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã trả lại chiếc xe mô tô trên cùng chìa khóa xe và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98B2-969.85 mang tên Cao Thị L cho bà L quản lý, sử dụng là đúng pháp luật. Đến nay, bà L và H không có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường thiệt hại nên HĐXX không giải quyết về bồi thường thiệt hại.

Đối với anh Phạm Huy H là chủ hiệu cầm đồ (có giấy phép kinh doanh cầm đồ) đã nhận cầm cố chiếc xe mô tô Honda Lead biển kiểm soát 98B2-969.85 của D nhưng anh H không biết chiếc xe mô tô trên là xe do D phạm tội mà có nên anh H không vi phạm pháp luật.

Quá trình điều tra ông Dương Văn Kh - sinh năm 1971 ở thôn P, xã S, thành phố B (là bố đẻ của Dương Văn D) đã tự nguyện nộp cho Cơ quan điều tra 4.000.000 đồng để khắc phục hậu quả trả lại cho cho anh H số tiền mà D đã cầm đồ của anh H, ngày 26/7/2017, Cơ quan điều tra công an huyện T đã trả cho anh H số tiền 4.000.000 đồng. Đến nay ông Kh không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho ông số tiền 4.000.000đồng, anh H cũng không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại thêm nên HĐXX không giải quyết về bồi thường thiệt hại.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Dương Văn D phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 140, điểm p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Dương Văn D 24 (hai bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/7/2017.

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Dương Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- THADS huyện T;
- Bị cáo, đương sự vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thế Đăng